

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ P
TỈNH B
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 03/2024/QĐST-VDS

P, ngày 03 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người mất tích
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thị Yến L.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị N - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên họp: Bà Huỳnh Nhã U - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh B mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 08/2023/TLST-VDS ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/QĐPH-ST ngày 24 tháng 4 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Ông Huỳnh Ngọc M – Sinh năm: 1970 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã N, thành phố P, tỉnh B.

Người bị yêu cầu: Bà Lê Ngọc V – sinh năm: 1972.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn P, xã N, thành phố P, tỉnh B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Ngọc Diễm T – sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, thành phố P, tỉnh B.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Theo đơn yêu cầu, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ việc và tại phiên họp người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Huỳnh Ngọc Mi trình bày:*

Ông Huỳnh Ngọc M và bà Lê Ngọc V sống với nhau vào năm 1992 tại thôn P, xã N, thành phố P, tỉnh B, ông M và bà V đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố P, tỉnh B vào ngày 15/10/1992.

Trong quá trình vợ chồng ông bà chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, ông bà thường xuyên bất đồng trong cuộc sống nên dẫn đến ông bà thường xuyên cãi nhau. Đến khoảng tháng 9/1993, bà V bỏ nhà đi cho đến nay, không về lại địa phương và

cũng không có liên lạc gì với ông M, đồng thời ông M có hỏi thăm người thân của bà V nhưng cũng không có tin tức gì về bà V. Đến nay ông M cũng không biết bà V đang ở đâu.

Từ ngày bà V bỏ đi đến nay ông M không có tin tức gì về bà V. Nay ông M yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P tuyên bố bà Lê Ngọc V mất tích để ông M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà V.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu ý kiến đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông Huỳnh Ngọc M yêu cầu tuyên bố bà Lê Ngọc V - sinh năm 1972 mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố P nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Ông Huỳnh Ngọc M có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Ngọc V, sinh năm 1972, nơi cư trú cuối cùng thôn P, xã N, thành phố P mất tích. Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh B.

[2] Xét yêu cầu của ông Huỳnh Ngọc M về việc tuyên bố một người mất tích cho thấy:

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của ông Huỳnh Ngọc M, Tòa án nhân dân thành phố P đã yêu cầu Báo Công lý và Chi nhánh trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông tại thành phố H đăng, phát thông báo tìm kiếm bà Lê Ngọc V theo quy định tại Điều 384, Điều 385 và Điều 388 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên để tìm kiếm bà Lê Ngọc V nhưng vẫn không có tin tức gì về bà Lê Ngọc V.

Xét thấy ông Huỳnh Ngọc M và bà Lê Ngọc V có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà Lê Ngọc V đã bỏ đi khỏi nơi cư trú từ năm 1993 đến nay, mặc dù Tòa án đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà Lê Ngọc V còn sống hay đã chết. Vì vậy căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự, xét thấy yêu cầu của ông Huỳnh Ngọc M về việc yêu cầu tuyên bố bà Lê Ngọc V mất tích là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Căn cứ Điều 36 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Huỳnh Ngọc M nộp 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ:

Khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 369; Điều 370, Điều 372, Điều 372, Điều 387, Điều 388, Điều 389, của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 68 Bộ luật dân sự;

Điều 36 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố: Bà Lê Ngọc V, sinh năm: 1972. Nơi cư trú cuối cùng: Thôn P, xã N, thành phố P, tỉnh B mất tích.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ngày 04/10/2023 ông Huỳnh Ngọc M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018752 tại Chi cục thi hành án thành phố P. Nay chuyển sang lệ phí, ông Huỳnh Ngọc M đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định (03/5/2024).

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định (03/5/2024).

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Tp.Pt;
- Cơ quan THADS Tp.P;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Thị Yến L